

Bản án số: 43/2018/DSST

Ngày: 24 - 4 - 2018

“V/v: Tranh chấp đòi tài sản”

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;

Các hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Chí Lin;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án N dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 658/2017/TLST – DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Q, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số L, khu phố R, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí M;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Anh N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số Z, Ô 01, khu S, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 6/11/2017);

2. **Bị đơn:** Ông M, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An;

(Anh N có mặt; Ông M xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên anh Nguyễn Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Q trình bày như sau:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 14/9/2013, ông Q có cho ông M mượn số tiền 50.000.000đ nhưng đến nay không trả. Nay anh N đại diện hợp pháp cho ông Q yêu cầu ông M trả cho ông Q số tiền 50.000.000đ. Ngoài ra, anh N không có yêu cầu gì khác.

Tại lời trình bày của ông Nguyễn Văn M: Ông M xác định, có mượn ông Q số tiền 50.000.000đ nhưng do làm ăn thất bại nên không có tiền trả cho ông Q. Nay ông Q yêu cầu ông M trả số tiền 50.000.000đ thì ông M đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông M xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M.

[1.2] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp đòi tài sản*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Đức Hòa;

[2] Về nội dung: Qua yêu cầu khởi kiện của anh N là người đại diện hợp pháp của ông Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông M thừa nhận có nợ ông Q số tiền 50.000.000đ nhưng đến nay chưa trả. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q nên cần buộc ông M phải có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền gốc 50.000.000đ là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Đối với ông M xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ không được anh N là người đại diện hợp pháp của ông Q đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí về việc trả lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH.12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 186, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS sự năm 2015 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH.12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q tranh chấp “*Đòi tài sản*” đối với ông M.

Buộc ông M có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền 50.000.000đ.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông M chịu 2.500.000đ án phí DSST sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn lại ông Q số tiền 1.250.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 1818 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Án này là sơ thẩm, anh N có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án văn.-

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Hiệp